

**QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH TECHCOM**

**BÁO CÁO QUÝ III/2025**



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

MỤC LỤC

|                                 | <i>Trang</i> |
|---------------------------------|--------------|
| Thông tin chung                 | 1 - 2        |
| Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ | 3 - 10       |

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom ("Quỹ") được thành lập ngày 3 tháng 8 năm 2022 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 39/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 3 tháng 8 năm 2015, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50.003.150.000 đồng Việt Nam, tương đương với 5.000.315 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 334.401.863.800 đồng Việt Nam, tương đương với 33.440.186,38 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở phân bổ tỷ trọng đầu tư đa số vào những cổ phiếu của những công ty/tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và giấy phép điều chỉnh số 114/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 669.662.910.000 đồng Việt Nam ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư, quản lý quỹ và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có trụ sở chính tại Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, số 6 Quang Trung, phường Cửa Nam, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Tổng Giám đốc được ủy quyền ký kết các giấy tờ và tài liệu liên quan đến hoạt động điều hành Công ty, trong đó có báo cáo công ty Quản lý Quỹ theo giấy ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHĐQT-TCC ngày 7 tháng 3 năm 2023.

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Chức năng của Ngân hàng Giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Ngân hàng Giám sát được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.

**Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom**  
**THÔNG TIN CHUNG**

**BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

| <i>Họ tên</i>      | <i>Chức vụ</i> | <i>Ngày bổ nhiệm</i>               |
|--------------------|----------------|------------------------------------|
| Ông Nhâm Hà Hải    | Chủ tịch       | Bổ nhiệm ngày 14 tháng 11 năm 2022 |
| Ông Đào Kiên Trung | Thành viên     | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 08 năm 2022 |
| Ông Trần Viết Thỏa | Thành viên     | Bổ nhiệm ngày 03 tháng 08 năm 2022 |

Tại Đại hội Nhà Đầu tư bất thường năm 2022 ngày 11 tháng 11 năm 2022, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc nhiệm kỳ của Ban đại diện hiện tại 2023-2027.

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn thông qua thu nhập và tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trên cơ sở phân bổ tỷ trọng đầu tư đa số vào những cổ phiếu của những công ty/tổ chức hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

#### 1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý III của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2025, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 22,30% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2024.

#### 1.3 Chiến lược và lĩnh vực đầu tư của Quỹ

##### Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư chính của Quỹ là đầu tư năng động vào cổ phiếu của các Công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính trên sàn chứng khoán Việt Nam. Các doanh nghiệp này có đặc điểm chung là có năng lực quản trị, điều hành tốt; tiềm năng tăng trưởng bền vững trong dài hạn; tài chính vững mạnh.

Ngoài ra, để đảm bảo tối ưu hóa lợi ích của nhà đầu tư, Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

##### Lĩnh vực đầu tư

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ có thể thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường.

Dưới đây là các nhóm ngành nghề đầu tư chính dự kiến của Quỹ. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề và các cổ phiếu riêng lẻ trong nhóm ngành nghề có sự thay đổi phụ thuộc vào điều kiện của thị trường. Tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại mục "Hạn chế đầu tư". Các ngành nghề bao gồm:

- Ngân hàng
- Dịch vụ tài chính (chứng khoán, bảo hiểm)

#### 1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

#### 1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom được thành lập ngày 3 tháng 8 năm 2022

#### 1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại Ngày 30 tháng 09 năm 2025, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 334.401.863.800 đồng Việt Nam, tương đương với 33.440.186,38 chứng chỉ quỹ.

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.
  - Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng Chứng chỉ quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.
  - Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.
  - Sau khi phân chia lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải gửi cho nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
    - a) Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ);
    - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
    - c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ);
    - d) Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
    - e) Các ảnh hưởng tác động tới giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi phân chia.
  - Công ty quản lý quỹ được phân chia tài sản của quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
  - Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận quỹ, phân chia tài sản của quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại các bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
- Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển nhượng số Chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách nhà đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

### 1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

#### 2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

|                                        | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2025 | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2024 | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2023 |
|----------------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Danh mục chứng khoán cơ cấu            | 84,88%                       | 95,77%                       | 51,51%                       |
| Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền | 14,90%                       | 3,95%                        | 48,49%                       |
| Tài sản khác                           | 0,22%                        | 0,28%                        | 0,00%                        |
|                                        | <b>100%</b>                  | <b>100%</b>                  | <b>100%</b>                  |

#### 2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

|                                                                             | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2025 | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2024 | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2023(*) |
|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| Giá trị tài sản ròng của Quỹ                                                | 524.595.356.462              | 259.211.983.845              | 74.604.224.402                  |
| Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành                                         | 33.440.186,38                | 20.207.723,12                | 6.484.756,81                    |
| Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)                     | 15.687,57                    | 12.827,37                    | 11.504,55                       |
| Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ                     | 16.655,38                    | 12.827,37                    | 12.416,72                       |
| Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ                    | 12.810,44                    | 11.317,72                    | 10.590,56                       |
| Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo                             | Không áp dụng                | Không áp dụng                | Không áp dụng                   |
| Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo                    | Không áp dụng                | Không áp dụng                | Không áp dụng                   |
| Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo                   | Không áp dụng                | Không áp dụng                | Không áp dụng                   |
| Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ                                         | 22,59%                       | 7,91%                        | 9,06%                           |
| - Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)            | 2,91%                        | 9,68%                        | -2,01%                          |
| - Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 12,11%                       | -1,68%                       | 10,44%                          |
| Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ                                             | Chưa phân phối               | Chưa phân phối               | Chưa phân phối                  |
| Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ                                            | Chưa phân phối               | Chưa phân phối               | Chưa phân phối                  |
| Ngày chốt quyền                                                             | Chưa phân phối               | Chưa phân phối               | Chưa phân phối                  |

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

|                                     |         |         |         |
|-------------------------------------|---------|---------|---------|
| Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%) | 2,97%   | 2,96%   | 3,74%   |
| Tốc độ vòng quay danh mục (%)       | 552,23% | 448,08% | 327,98% |

(\*) So với thời điểm thành lập Quỹ ngày 3 tháng 8 năm 2022

### 2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

| Giai đoạn                     | Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ | Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm |
|-------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| 1 năm đến thời điểm báo cáo   | 22,30%                       | 22,30%                       |
| 3 năm đến thời điểm báo cáo   | 63,77%                       | 17,87%                       |
| Từ khi thành lập              | 56,88%                       | 15,32%                       |
| Tăng trưởng chỉ số tham chiếu | Không áp dụng                | Không áp dụng                |

### 2.4 Tăng trưởng hàng năm

| Thời kỳ                                  | Ngày 30 tháng 09 năm 2025 | Ngày 30 tháng 09 năm 2024 |
|------------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tỷ lệ tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ/năm | 22,30%                    | 11,50%                    |

## 3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

### Kinh tế vĩ mô

GDP chín tháng năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%. Với gần 95% mức tăng GDP chung đến từ khu vực dịch vụ và khu vực công nghiệp và xây dựng, cho thấy nền kinh tế đang được dẫn dắt bởi nhu cầu tiêu dùng nội địa khởi sắc, lĩnh vực đầu tư công, đầu tư tư nhân, sản xuất, chế biến, chế tạo được đẩy mạnh, là những động lực quan trọng giúp thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

Tính chung chín tháng năm 2025, IIP ước tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,4%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,4% (cùng kỳ năm 2024 tăng 9,6%), đóng góp 8,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Tuy nhiên, chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 30/9/2025 ước tăng 4,9% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 13,3% so với cùng thời điểm năm trước. Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân chín tháng năm 2025 là 82,3% (bình quân cùng kỳ năm 2024 là 76,8%).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng Chín ước đạt 598,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý III/2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 1.759,1 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với quý trước và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

chung chín tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 5.176,0 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,8%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,2% (cùng kỳ năm 2024 tăng 5,8%).

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III/2025 theo giá hiện hành ước đạt 1.100,1 nghìn tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính chín tháng năm 2025, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 2.701,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

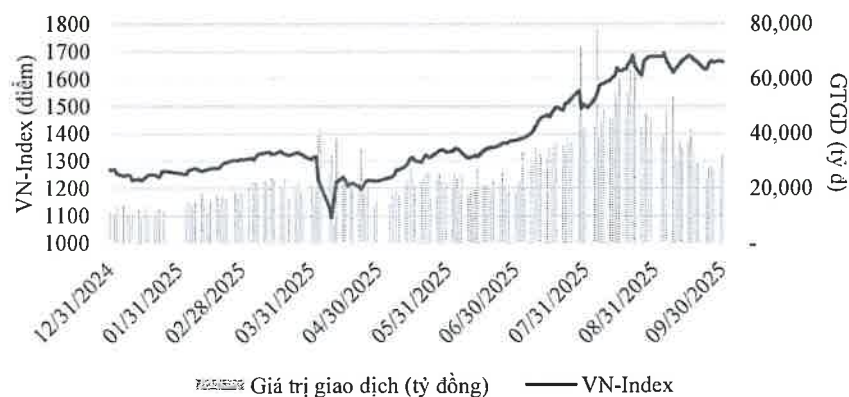
Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Chín đạt 42,67 tỷ USD, giảm 1,7% so với tháng trước và tăng 24,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý III/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 128,57 tỷ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9,6% so với quý II/2025. Tính chung chín tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 348,74 tỷ USD, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 85,41 tỷ USD, tăng 2,0%, chiếm 24,5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 263,33 tỷ USD, tăng 21,4%, chiếm 75,5%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Chín tăng 0,42% so với tháng trước; tăng 2,61% so với tháng 12/2024; tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý III/2025 tăng 3,27% so với quý III/2024. Bình quân chín tháng năm 2025, CPI tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,19%.

### Thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán ghi nhận những tín hiệu hoạt động sôi động. Tính chung chín tháng năm 2025, tổng mức huy động vốn trên thị trường chứng khoán đạt 394,3 nghìn tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2024; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 29,2 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng gần 40,0% so với bình quân năm 2024; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 14,6 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 18,6%; trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân đạt 223,8 nghìn hợp đồng/phiên, giảm 6,0%; sản phẩm chứng quyền có bảo đảm đạt 56,7 triệu chứng quyền/phiên, tăng 14,3% và giá trị giao dịch bình quân đạt 77,7 tỷ đồng/phiên, tăng 84,9%. Số lượng tài khoản của nhà đầu tư tính đến cuối tháng Tám đạt 10,75 triệu tài khoản, tăng 15,7% so với cuối năm 2024.

**Biến động VN-Index**



# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

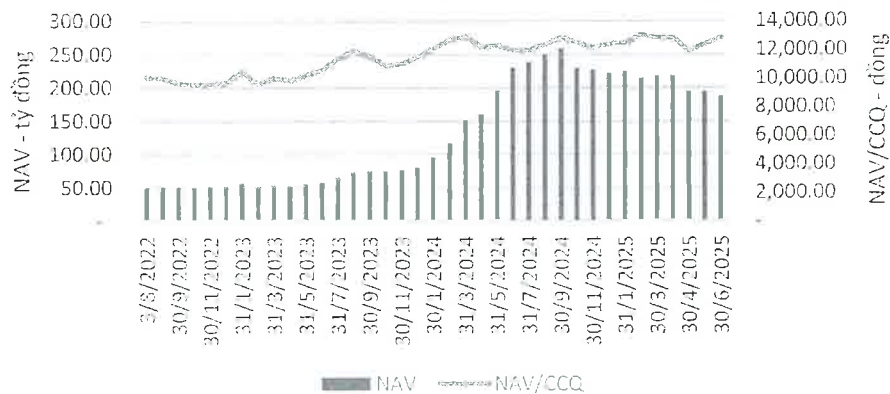
## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

#### 4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

|                                            | 1 năm đến thời<br>điểm báo cáo | 3 năm đến thời<br>điểm báo cáo | Từ khi thành lập đến<br>thời điểm báo cáo (%) |
|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ          | 0,26%                          | 8,53%                          | 8,17%                                         |
| Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ               | 7,67%                          | 9,71%                          | 9,30%                                         |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ              | 22,30%                         | 63,77%                         | 56,88%                                        |
| Tăng trưởng hàng năm (%) / 1 đơn vị<br>CCQ | 22,30%                         | 17,87%                         | 15,32%                                        |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu            | 118,74%                        | 1052,47%                       | Không áp dụng                                 |

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 09 năm 2025 của Quỹ:



#### 4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

|                                                 | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2025 | Ngày 30 tháng 09<br>năm 2024 | Tỷ lệ<br>thay đổi |
|-------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------|-------------------|
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ              | 524.595.356.462              | 259.211.983.845              | 102,38%           |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn<br>vị CCQ | 15.687,57                    | 12.827,37                    | 22,30%            |

#### 4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

| Quy mô nắm giữ<br>(đơn vị) | Số lượng Nhà đầu<br>tư nắm giữ | Số lượng đơn vị chứng chỉ<br>quỹ nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ |
|----------------------------|--------------------------------|------------------------------------------|---------------|
| Dưới 5.000                 | 6.803                          | 4.066.767,30                             | 12,16%        |
| Từ 5.000 đến 10.000        | 337                            | 2.323.920,12                             | 6,95%         |
| Từ 10.000 đến 500.000      | 517                            | 24.645.149,69                            | 73,70%        |
| Trên 500.000               | 4                              | 2.404.349,27                             | 7,19%         |
|                            | <b>7.661</b>                   | <b>33.440.186,38</b>                     | <b>100%</b>   |

### 5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2025 được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ vào sự hỗ trợ từ các yếu tố nội lực của nền kinh tế trong nước cũng như các cơ hội lớn đến từ thị trường quốc tế. Những động lực chính góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường trong năm nay:

- **Hướng tới mức tăng trưởng kinh tế cao.** Tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Đây là tín hiệu cho thấy sự quyết tâm của Chính phủ Việt Nam nhằm tạo tiền đề cho tăng trưởng hai chữ số kể từ năm 2026. Với sự vào cuộc quyết liệt của cả bộ máy chính trị, những mục tiêu trên được kỳ vọng sẽ được hiện thực hoá trong thời gian sắp tới và tác động một cách tích cực đến các hoạt động kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp niêm yết phát triển và gia tăng lợi nhuận, từ đó tạo nên những ảnh hưởng tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam.
- **Nỗ lực cải thiện khung pháp lý.** Năm 2025 là năm của những bước tiến đột phá, cải cách bộ máy chính trị Nhà nước, trong khi đó thị trường chứng khoán có thể đạt được những thành tựu mới nhờ sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ các chính sách vĩ mô. Vào ngày 8/10/2025, tổ chức xếp hạng thị trường FTSE Russell công bố thị trường chứng khoán Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí chính thức và được nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp. Sự kiện này là cột mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam, ghi nhận những nỗ lực cải cách toàn diện trong thời gian qua của toàn ngành.
- **Bùng nổ đầu tư công.** Để đạt được tăng trưởng GDP 8% trong năm 2025, đầu tư công được coi là một trong những trụ cột chính để đạt mục tiêu này. Sự gia tăng này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng GDP mà còn mở ra cơ hội phát triển lớn cho các ngành như xây dựng, vật liệu xây dựng, logistics và bất động sản. Điều này hứa hẹn sẽ tạo ra một làn sóng tăng trưởng lan tỏa đến nhiều ngành nghề, qua đó hỗ trợ sự phát triển của thị trường chứng khoán.
- **Sự hồi phục ổn định của ngành sản xuất.** Ngành sản xuất của Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong năm 2025, nhờ vào lợi thế từ chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu "Trung Quốc +1". Xu hướng này khiến Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn cho dòng vốn FDI. Bên cạnh đó, sự gia tăng các đơn hàng xuất khẩu cũng sẽ tạo động lực quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất và thúc đẩy giá trị trên thị trường chứng khoán.
- **Tác động tích cực lên hệ thống tài chính ngân hàng.** Tương ứng với mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cũng đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16%. Tính đến ngày 29/9/2025, tổng dư nợ nền kinh tế ước đạt 17,7 triệu tỷ đồng, tăng 13,37% so với cuối năm ngoái. Trong năm 2025, ngành ngân hàng được kỳ vọng sẽ giải quyết các vấn đề về nợ xấu hiện hữu, cải thiện cơ chế cho vay, thúc đẩy tín dụng xanh, tín dụng nhà ở xã hội... và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- **Chuyển đổi số ngày càng được chú trọng.** Công cuộc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tại Việt Nam đang được Chính phủ tập trung nhân rộng. Việc tinh gọn bộ máy hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, áp dụng AI và các công nghệ hiện đại được kỳ vọng sẽ tăng tính hiệu quả của bộ máy nhà nước, giúp cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, các dự án đầu tư dễ dàng triển khai, đi vào thực tiễn. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số cũng sẽ tạo điều kiện cho việc thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) một cách mạnh mẽ hơn nữa bằng cách tạo nên một môi trường đầu tư minh bạch, đồng bộ, hiệu quả.

# Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Nhìn chung, năm 2025 hứa hẹn sẽ là một năm nhiều triển vọng mở ra những cơ hội lớn cho thị trường chứng khoán Việt Nam, khi các yếu tố nội tại và ngoại vi đều đang hội tụ để tạo ra một nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng trong dài hạn.

### 6. THÔNG TIN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

**Ông Nhâm Hà Hải**  
*Chủ tịch*

Ông Hải tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính tại Pháp và có bằng chứng chỉ Kinh tế vĩ mô cao cấp tại Đức. Ông Hải am hiểu sâu sắc về các công cụ nợ, công cụ vốn và công cụ tài chính cấu trúc, và có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc và quản lý cấp cao trong lĩnh vực Ngân hàng, đầu tư tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, và Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam.

**Ông Đào Kiên Trung**  
*Thành viên*

Ông Trung tốt nghiệp Đại học Luật chuyên ngành Pháp luật Quốc tế, Đại học ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh.

Từ 1999 đến nay, ông Trung từng giữ nhiều chức vụ khác nhau tại các đơn vị như Công ty TNHH Grant Thornton VN, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, CTCP FPT, Công ty QLQ FPT, Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, Giám đốc pháp chế và tuân thủ kiểm soát nội bộ, Pháp chế và kiểm soát tuân thủ Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Kỹ Thương.

**Ông Trần Viết Hòa**  
*Thành viên*

Ông Hòa có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính và đầu tư. 9 năm kinh nghiệm với vai trò giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ông Hòa hiện là Giám đốc tài chính (CFO) tại Công ty CP Đầu tư Thương Mại Quốc Tế Mặt Trời Vàng.



Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025

**Phí Tuấn Thành**  
**Tổng Giám đốc**